

Số: 44/CAD-2026

Cà Mau, ngày 20 tháng 07 năm 2026

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

(V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý 2 năm 2026)

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Ngày 20/07/2026 Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất Cadovimex (Công ty Cadovimex) có tiến hành công bố Báo cáo tài chính Q2/2025, Công Ty Cadovimex xin giải trình một số vấn đề trên BCTC quý 2/2026 như sau:

1. Về việc vốn chủ sở hữu là số không dương và lợi nhuận sau thuế là số không dương.

- Vào năm 2008 khủng hoảng toàn cầu nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong đó có Công ty Cadovimex, mặt khác Công ty cadovimex bị khách hàng chiếm dụng vốn dài hạn qua nhiều năm chưa thể thu hồi được với số tiền lên đến 175 tỷ làm cho công ty bị mất cân đối.

- Ngoài ra Công ty Cadovimex không có vốn thu mua sản xuất mà chỉ tự xoay sở bằng nguồn thu hạn hẹp từ cho thuê các dịch vụ xuất khẩu, nhận gia công thuê cho các đơn vị cùng ngành nhằm duy trì đời sống công nhân lao động để chờ nhà đầu tư tái cấu trúc Công ty, nguồn thu này không đủ bù đắp các khoản chi phí tại công ty dẫn đến công ty cadovimex bị lỗ liên tục từ những năm 2008 và kéo dài liên tục cho đến thời điểm hiện tại.

- Trong những năm 2009 đến 2015 do cty lỗ nên các khoản lãi vay lãi phạt đều tiến hành treo lại không đưa vào chi phí đến năm 2015 kiểm toán viên mới điều chỉnh lại phần này vào chi phí số tiền hơn 68 tỷ, kiểm toán viên cũng tiến hành lập dự phòng các khoản nợ không có khả năng thanh toán đến 31/12/2024 lên đến 198 tỷ, hàng tồn kho lên đến 40 tỷ.

- Trong quý 2 năm 2026 doanh thu chỉ đạt 5.5 tỷ nhưng chi phí giá vốn lên đến 4,6 tỷ, ngoài ra còn có các chi phí liên quan đến sxkd lên đến 1 tỷ.

- Từ những nguyên nhân trên công ty cadovimex bị âm vốn chủ sở hữu.

2. Về vấn đề lợi nhuận sau thuế lệch 10%

	Chỉ tiêu	Mã số	Th. Minh	Q2 Năm 2026	Q2 Năm 2025	Chênh lệch so với quý 2 năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.541.536.781	4.519.732.905	1.021.803.876
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		5.541.536.781	4.519.732.905	1.021.803.876
4.	Giá vốn hàng bán	11		4.601.338.593	3.932.957.516	668.381.077
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		940.198.188	586.775.389	353.422.799
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		253.863	72.944	180.919

7.	Chi phí tài chính	22		194.858.373	3.105.773.042	(2.910.914.669)
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23				
8.	Chi phí bán hàng	25				
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		532.911.865	651.229.763	(118.317.898)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)}	30		212.681.813	(3.170.154.472)	3.382.836.285
11.	Thu nhập khác	31			3.240.000	(3.240.000)
12.	Chi phí khác	32		2.015.974	279.225.492	(277.209.518)
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(2.015.974)	(275.985.492)	273.969.518
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		210.665.839	(3.446.139.964)	3.656.805.803
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		210.665.839	(3.446.139.964)	3.656.805.803
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		10	(166)	176

⇒ Căn cứ vào bảng KQKD trên cho ta thấy nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 cao hơn 106% so với quý 2 năm 2025 là do:

- Doanh thu quý 2 năm 2026 cao hơn so với quý 2 năm 2025 trên 22,6%.
- Chi phí tài chính quý 2 năm 2026 giảm 93.7% so với quý 2 năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Lê Tấn Kiệt